

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/KDTM-ST
Ngày: 18 - 8 - 2023
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng và
hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP.HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Hoàng Thu
- Ông Lại Hữu Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:
Bà Phan Mỹ Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 58/2022/TLST-KDTM ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 343/2023/QĐXXST-KDTM ngày 28 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 298/2023/QĐST-KDTM ngày 26 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TM CP TV

Địa chỉ trụ sở: 89 L, phường L, quận Đ, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T3– Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ pháp lý

(Văn bản ủy quyền ngày 07/7/2020)

Ủy quyền lại cho: Ông Đặng Đức T4, sinh năm 1997

Địa chỉ liên hệ: Tầng 1, Số 96 CT, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền ngày 24/4/2023)

2. Bị đơn: Công ty TNHH XD và KC TPP

Địa chỉ trụ sở: A2/63D Ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Phong P, sinh năm 1980 – Chức danh: Giám đốc

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Phan Phong P, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Ông Trương Thanh T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu phố A, Phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

3.3 Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu phố A, Phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T1: Ông Trương Thanh T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu phố A, Phường A, thị xã C, tỉnh T. (Văn bản ủy quyền ngày 25/4/2023)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/7/2022 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn Ngân hàng TMCPVN TV do ông Đặng Đức T đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngân hàng TMCPVN TV – Chi nhánh Quận 11 (gọi tắt là Ngân hàng VPBank) và Công ty TNHH XD và KCT PP (gọi tắt là Công ty PP) do ông Phan Phong P là người đại diện theo pháp luật của Công ty có thỏa thuận ký kết các Hợp đồng tín dụng gồm: Hợp đồng cho vay hạn mức số Q11/21081 ngày 07/4/2021 và Hợp đồng cho vay hạn mức số Q11/21106 ngày 14/5/2021. Thực hiện các hợp đồng nêu trên Ngân hàng VPBank đã giải ngân các khoản vay cho Công ty PP theo các khế ước nhận nợ như sau:

- Khế ước nhận nợ (Lần 01/Số: Q11/21081-01) ngày 07/4/2021 với số tiền vay là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng); lãi suất trong hạn là 16,9%/năm được cố định trong 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, hết thời hạn 01 tháng thì lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/1 lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 07/5/2021; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho mục đích kinh doanh; thời hạn vay 12 tháng; phương thức thanh toán dư nợ giảm dần, nợ gốc và lãi trả định kỳ vào ngày 07 hàng tháng, mỗi tháng trả nợ gốc là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng); kỳ thanh toán đầu tiên vào ngày 07/5/2021. Ngày giải ngân là 07/4/2021.

- Khế ước nhận nợ (Lần 01/Số: Q11/21106-01) ngày 14/5/2021 với số tiền vay là 360.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi triệu đồng); lãi suất trong hạn là 8,7%/năm được cố định trong 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, hết thời hạn 01 tháng thì lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/1 lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 14/6/2021; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho mục đích kinh doanh; thời hạn vay 05

tháng; phương thức thanh toán trả nợ gốc 01 lần vào ngày 14/10/2021 và trả nợ lãi theo định kỳ vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 15/6/2021. Ngày giải ngân là 14/5/2021.

Để đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ vay nêu trên của Công ty PP đối với Ngân hàng VPBank, ông Phan Phong P đồng ý thế chấp cho Ngân hàng VPBank tài sản thuộc quyền sở hữu của cá nhân ông P là 01 chiếc xe ô tô con nhãn hiệu KIA, số loại CERATO, màu sơn đỏ, số khung là 41A6JC120778, số máy là G4FGHH691286, biển số 51G-151.33 theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Xe Ô tô số 349115 do Công an Thành phố H cấp ngày 08/02/2018 cho ông Phan Phong P theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số Q11/21109 ngày 14/5/2021 mà các bên đã ký và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký Giao dịch, Tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện nay, Ngân hàng VPBank đang giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nêu trên.

Đồng thời, các khoản vay nêu trên của Công ty PP còn được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản của ông Phan Phong P, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên được bảo lãnh đối với Ngân hàng VPBank theo các Hợp đồng bảo lãnh số Q11/21082 ngày 07/4/2021 và Hợp đồng bảo lãnh số Q11/21106/HDBL-01 ngày 14/5/2021.

Tại thời điểm ký kết Hợp đồng bảo lãnh và Hợp đồng thế chấp tài sản, ông Phan Phong P đang độc thân.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty PP đã thanh toán cho Ngân hàng VPBank tổng số tiền gốc và tiền lãi của 02 hợp đồng là 240.107.265 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu một trăm lẻ bảy nghìn hai trăm sáu mươi lăm đồng), trong đó tiền gốc là 192.291.933 đồng (Một trăm chín mươi hai triệu hai trăm chín mươi một nghìn chín trăm ba mươi ba đồng); tiền lãi là 47.815.332 đồng (Bốn mươi bảy triệu tám trăm mười lăm nghìn ba trăm ba mươi hai đồng). Sau đó, Công ty PP đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng mặc dù đã được Ngân hàng VPBank nhiều lần liên hệ và làm việc.

Nay Ngân hàng VPBank yêu cầu Công ty PP phải thanh toán cho Ngân hàng VPBank số tiền còn nợ của 02 hợp đồng tín dụng tính đến ngày 18/8/2023 là 612.577.043 đồng (Sáu trăm mười hai triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn không trăm bốn mươi ba đồng), trong đó tiền gốc là 472.708.067 đồng (Bốn trăm bảy mươi hai triệu bảy trăm lẻ tám nghìn không trăm sáu mươi bảy đồng), tiền lãi là 123.755.002 đồng (Một trăm hai mươi ba triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn không trăm lẻ hai đồng) và tiền lãi phạt chậm trả là 16.113.974 đồng (Mười sáu triệu một trăm mười ba nghìn chín trăm bảy mươi bốn đồng).

Ngoài ra, Công ty PP còn phải thanh toán cho Ngân hàng VPBank số tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng và khế ước nhận nợ đã ký từ ngày 19/8/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp Công ty PP không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

phát mãi tài sản bảo đảm là 01 chiếc xe ô tô con nhãn hiệu KIA, số loại CERATO, màu sơn đỏ, số khung là 41A6JC120778, số máy là G4FGHH691286, biển số 51G-151.33 theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Xe Ô tô số 349115 do Công an Thành phố H cấp ngày 08/02/2018 cho ông Phan Phong P theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số Q11/21109 ngày 14/5/2021. Nếu sau khi phát mãi mà giá trị phát mãi nhỏ hơn nghĩa vụ thanh toán nợ của Công ty PP đối với Ngân hàng VPBank thì ông Phan Phong P có trách nhiệm thanh toán phần tiền còn lại theo Hợp đồng bảo lãnh số Q11/21082 ngày 07/4/2021 và Hợp đồng bảo lãnh số Q11/21106/HDBL-01 ngày 14/5/2021. Trường hợp này kể từ ngày tiếp theo của ngày phát mãi tài sản đảm bảo cho đến khi thực hiện xong các khoản phải trả, ông P phải chịu lãi suất trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại hợp đồng và khế ước nhận nợ tại thời điểm thi hành án. Trường hợp nếu sau khi phát mãi mà giá trị phát mãi lớn hơn nghĩa vụ thanh toán nợ của Công ty PP đối với Ngân hàng VPBank thì Ngân hàng VPBank phải hoàn trả phần giá trị còn lại cho ông Phan Phong P.

Theo Đơn yêu cầu độc lập ngày 05/12/2022 và trong quá trình giải quyết, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Thanh T trình bày:

Ông Trương Thanh T và bà Nguyễn Thị T1 là vợ chồng, chung sống với nhau từ năm 2007, nhưng chưa thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Vào ngày 04/7/2022 ông Trương Thanh T có cho ông Phan Phong P vay số tiền 343.650.000 đồng (Ba trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng), không lãi suất, thời hạn vay 03 tháng từ ngày 04/7/2022 đến ngày 04/10/2022. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, ông P có giao cho ông T quản lý 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu: KIA, số loại Cerato, số khung là 41A6JC120778, số máy là G4FGHH691286, biển số 51G-151.33 theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Xe Ô tô số 349115 do Phòng Cảnh sát Giao thông - Công an Thành phố H cấp ngày 08/02/2018 cho ông Phan Phong P và bản chính Giấy Chứng nhận Kiểm định An toàn Kỹ thuật và Bảo vệ Môi trường Phương tiện Giao thông Cơ giới Đường bộ số DA 0745942 do Trung tâm Đăng kiểm Xe Cơ giới 5013D cấp ngày 18/02/2022. Ông T có biết chiếc xe ô tô trên đã được ông P sử dụng để thế chấp cho Ngân hàng VPBank nhằm bảo đảm cho khoản vay của Công ty PP do ông P làm đại diện theo pháp luật; nhưng vì ông P cam kết với ông T là chiếc xe ô tô không có tranh chấp và ông P vẫn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng VPBank nên ông T tin tưởng nhận xe. Việc ông P vay tiền và giao xe ô tô cho ông T có được các bên đồng ý ký tên vào tờ “*Biên nhận*” ngày 04/7/2022 do bà Nguyễn Thị T1 lập. Hiện nay ông T vẫn đang quản lý chiếc xe ô tô và bản chính Giấy kiểm định của xe.

Mặc dù, đã hết thời hạn vay và được ông T nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng ông P vẫn không thực hiện theo đúng cam kết nên nay ông T yêu cầu ông P phải trả cho ông T số tiền vay còn nợ là 343.650.000 đồng (Ba trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 10%/năm từ ngày 05/10/2022 cho đến khi Tòa án xét xử xong.

Ông T đồng ý giao trả cho ông P chiếc xe ô tô nhãn hiệu: KIA, số loại Cerato, số khung là 41A6JC120778, số máy là G4FGHH691286, biển số 51G-151.33 theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Xe Ô tô số 349115 do Phòng Cảnh sát Giao thông - Công an Thành phố H cấp ngày 08/02/2018 cho ông Phan Phong P và bản chính Giấy Chứng nhận Kiểm định An toàn Kỹ thuật và Bảo vệ Môi trường Phương tiện Giao thông Cơ giới Đường bộ số DA 0745942 do Trung tâm Đăng kiểm Xe Cơ giới 5013D cấp ngày 18/02/2022 khi ông P thanh toán xong toàn bộ số nợ cho ông T.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng VPBank thì ông T không có ý kiến gì.

Số tiền ông T cho ông P vay là tài sản riêng của ông T, không phải tài sản chung của ông T và bà T1.

Ông Phan Phong P là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đồng thời là người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH XD và KCT PP trình bày:

Công ty PP có ký Hợp đồng cho vay hạn mức số Q11/21081 ngày 07/4/2021 và Hợp đồng cho vay hạn mức số Q11/21106 ngày 14/5/2021 với Ngân hàng VPBank và được Ngân hàng VPBank đồng ý giải ngân cho vay theo các khế ước nhận nợ sau:

- Khế ước nhận nợ (Lần 01/Số: Q11/21081-01) ngày 07/4/2021 với số tiền vay là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng); lãi suất trong hạn là 16,9%/năm được cố định trong 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, hết thời hạn 01 tháng thì lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/1 lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 07/5/2021; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho mục đích kinh doanh; thời hạn vay 12 tháng; phương thức thanh toán dư nợ giảm dần, nợ gốc và lãi trả định kỳ vào ngày 07 hàng tháng, mỗi tháng trả nợ gốc là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng); kỳ thanh toán đầu tiên vào ngày 07/5/2021. Ngày giải ngân là 07/4/2021.

- Khế ước nhận nợ (Lần 01/Số: Q11/21106-01) ngày 14/5/2021 với số tiền vay là 360.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi triệu đồng); lãi suất trong hạn là 8,7%/năm được cố định trong 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, hết thời hạn 01 tháng thì lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/1 lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 14/6/2021; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho mục đích kinh doanh; thời hạn vay 05 tháng; phương thức thanh toán trả nợ gốc 01 lần vào ngày 14/10/2021 và trả nợ lãi theo định kỳ vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 15/6/2021. Ngày giải ngân là 14/5/2021.

Để đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ vay nêu trên của Công ty PP đối với Ngân hàng VPBank, ông Phan Phong P đồng ý thế chấp cho Ngân hàng VPBank tài sản thuộc quyền sở hữu của cá nhân ông Phú là 01 chiếc xe ô tô con nhãn hiệu KIA, số loại CERATO, màu sơn đỏ, số khung là 41A6JC120778, số máy là G4FGHH691286, biển số 51G-151.33 theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Xe

Ô tô số 349115 do Công an Thành phố H cấp ngày 08/02/2018 cho ông Phan Phong P theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số Q11/21109 ngày 14/5/2021 mà các bên đã ký và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký Giao dịch, Tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, ông P còn đồng ý bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản của cá nhân, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên được bảo lãnh đối với Ngân hàng VPBank theo các Hợp đồng bảo lãnh số Q11/21082 ngày 07/4/2021 và Hợp đồng bảo lãnh số Q11/21106/HDBL-01 ngày 14/5/2021.

Tại thời điểm ký kết Hợp đồng bảo lãnh và Hợp đồng thế chấp tài sản, ông Phan Phong P đang độc thân. Bản chính Giấy Chứng nhận Đăng ký Xe Ô tô nêu trên hiện do Ngân hàng VPBank đang quản lý.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty PP đã thanh toán cho Ngân hàng VPBank tổng số tiền gốc và tiền lãi của 02 hợp đồng là 240.107.265 đồng, trong đó tiền gốc là 192.291.933 đồng (Một trăm chín mươi hai triệu hai trăm chín mươi một nghìn chín trăm ba mươi ba đồng); tiền lãi là 47.815.332 đồng (Bốn mươi bảy triệu tám trăm mười lăm nghìn ba trăm ba mươi hai đồng). Do điều kiện kinh tế khó khăn nên Công ty PP đã không tiếp tục thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng VPBank.

Nay Công ty PP đồng ý thanh toán cho Ngân hàng VPBank số tiền gốc còn nợ của 02 hợp đồng là 472.708.067 đồng (Bốn trăm bảy mươi hai triệu bảy trăm lẻ tám nghìn không trăm sáu mươi bảy đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Đồng thời, Công ty PP đồng ý tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng VPBank số tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng và khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp Công ty PP không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì ông Phan PP đồng ý để Ngân hàng VPBank yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là 01 chiếc xe ô tô con nhãn hiệu KIA, số loại CERATO, màu sơn đỏ, số khung là 41A6JC120778, số máy là G4FGHH691286, biển số 51G-151.33 theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Xe Ô tô số 349115 do Công an Thành phố H cấp ngày 08/02/2018 cho ông Phan Phong P theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số Q11/21109 ngày 14/5/2021. Nếu sau khi phát mãi mà giá trị phát mãi nhỏ hơn nghĩa vụ thanh toán nợ của Công ty PP đối với Ngân hàng VPBank thì ông P đồng ý có trách nhiệm thanh toán phần tiền còn lại theo Hợp đồng bảo lãnh số Q11/21082 ngày 07/4/2021 và Hợp đồng bảo lãnh số Q11/21106/HDBL-01 ngày 14/5/2021 và đồng ý thanh toán tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại hợp đồng và khế ước nhận nợ tại thời điểm thi hành án. Trường hợp nếu sau khi phát mãi mà giá trị phát mãi lớn hơn nghĩa vụ thanh toán nợ của Công ty PP đối với Ngân hàng VPBank thì Ngân hàng VPBank phải hoàn trả phần giá trị còn lại cho ông P.

Ngoài ra, vào ngày 04/7/2022 cá nhân ông Phan Phong P có vay của ông Trương Thanh T số tiền 343.650.000 đồng (Ba trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm

năm mươi nghìn đồng), không lãi suất, thời hạn vay 03 tháng từ ngày 04/7/2022 đến ngày 04/10/2022. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, ông P có giao cho ông T quản lý tài sản thuộc quyền sở hữu của cá nhân ông Phú là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu: KIA, số loại Cerato, số khung là 41A6JC120778, số máy là G4FGHH691286, biển số 51G-151.33 theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Xe Ô tô số 349115 do Phòng Cảnh sát Giao thông - Công an Thành phố H cấp ngày 08/02/2018 và bản chính Giấy Chứng nhận Kiểm định An toàn Kỹ thuật và Bảo vệ Môi trường Phương tiện Giao thông Cơ giới Đường bộ số DA 0745942 do Trung tâm Đăng kiểm Xe Cơ giới 5013D cấp ngày 18/02/2022. Đây cũng là tài sản ông P đã sử dụng để thế chấp cho Ngân hàng VPBank nhằm đảm bảo cho khoản vay của Công ty PP. Việc vay tiền và giao nhận xe ô tô, ông P và ông T có cùng ký tên vào tờ “*Biên nhận*” ngày 04/7/2022 do bà Nguyễn Thị T1 lập. Nay ông P đồng ý trả cho ông T số tiền vay còn nợ là 343.650.000 đồng (Ba trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 10%/năm từ ngày 05/10/2022 cho đến khi Tòa án xét xử xong.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T1 do ông Trương Thanh T đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà Nguyễn Thị T1 là vợ của ông Trương Thanh T, chung sống với ông T từ năm 2007, nhưng chưa thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Bà T1 có biết sự việc ông P giao 01 chiếc xe ô tô cho ông T và vay của ông T số tiền 343.650.000 đồng (Ba trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Chữ viết trong tờ “*Biên nhận*” ngày 04/7/2022 là của bà T1. Số tiền ông T cho ông P vay là tài sản riêng của ông T, không phải tài sản chung của bà T1 và ông T.

Nay bà T1 không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng VPBank và yêu cầu độc lập của ông Trương Thanh T; bà T1 không có yêu cầu và không có tranh chấp trong vụ án. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành hòa giải, nhưng không thành.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn Ngân hàng VPBank giữ nguyên yêu cầu Công ty PP phải thanh toán cho Ngân hàng VPBank tổng số tiền còn nợ của Hợp đồng cho vay hạn mức số Q11/21081 ngày 07/4/2021 và Hợp đồng cho vay hạn mức số Q11/21106 ngày 14/5/2021 tính đến ngày 18/8/2023 là 612.577.043 đồng (Sáu trăm mười hai triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn không trăm bốn mươi ba đồng), trong đó tiền gốc là 472.708.067 đồng (Bốn trăm bảy mươi hai triệu bảy trăm lẻ tám nghìn không trăm sáu mươi bảy đồng), tiền lãi là 123.755.002 đồng (Một trăm hai mươi ba triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn không trăm lẻ hai đồng) và tiền lãi phạt chậm trả là 16.113.974 đồng (Mười sáu triệu một trăm mười ba nghìn chín trăm bảy mươi bốn đồng).

Công ty PP còn phải thanh toán cho Ngân hàng VPBank số tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng và khế ước nhận nợ đã ký từ ngày 19/8/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp Công ty PP không thực

hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là 01 chiếc xe ô tô con nhãn hiệu KIA, số loại CERATO, màu sơn đỏ, số khung là 41A6JC120778, số máy là G4FGHH691286, biển số 51G-151.33 theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Xe ô tô số 349115 do Công an Thành phố H cấp ngày 08/02/2018 cho ông Phan Phong P theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số Q11/21109 ngày 14/5/2021. Nếu sau khi phát mãi mà giá trị phát mãi nhỏ hơn nghĩa vụ thanh toán nợ của Công ty PP đối với Ngân hàng VPBank thì ông Phan Phong P có trách nhiệm thanh toán phần tiền còn lại theo Hợp đồng bảo lãnh số Q11/21082 ngày 07/4/2021 và Hợp đồng bảo lãnh số Q11/21106/HDBL-01 ngày 14/5/2021. Trường hợp này kể từ ngày tiếp theo của ngày phát mãi tài sản bảo đảm cho đến khi thực hiện xong các khoản phải trả, ông P phải chịu lãi suất trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại hợp đồng và khế ước nhận nợ tại thời điểm thi hành án. Trường hợp nếu sau khi phát mãi mà giá trị phát mãi lớn hơn nghĩa vụ thanh toán nợ của Công ty PP đối với Ngân hàng VPBank thì Ngân hàng VPBank phải hoàn trả phần giá trị còn lại cho ông Phan Phong P.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Thanh T yêu cầu ông Phan Phong P trả cho ông T số tiền gốc vay còn nợ là 343.650.000 đồng (Ba trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng); không yêu cầu ông P phải trả tiền lãi chậm trả đối với số tiền vay. Ông T đồng ý giao trả cho ông P chiếc xe ô tô nhãn hiệu: KIA, số loại Cerato, số khung là 41A6JC120778, số máy là G4FGHH691286, biển số 51G-151.33 theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Xe ô tô số 349115 do Phòng Cảnh sát Giao thông - Công an Thành phố H cấp ngày 08/02/2018 cho ông Phan Phong P và bản chính Giấy Chứng nhận Kiểm định An toàn Kỹ thuật và Bảo vệ Môi trường Phương tiện Giao thông Cơ giới Đường bộ số DA 0745942 do Trung tâm Đăng kiểm Xe Cơ giới 5013D cấp ngày 18/02/2022 khi ông P thanh toán xong toàn bộ số nợ cho ông T. Đồng thời, ông T xác định số tiền ông T cho ông P vay là tài sản riêng của ông T; không phải tài sản chung của vợ chồng ông T, bà Nguyễn Thị T1.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T1 do ông Trương Thanh T đại diện theo ủy quyền xác định mặc dù bà Nguyễn Thị T1 và ông Trương Thanh T là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã T, huyện C, tỉnh T vào năm 2008, nhưng số tiền ông T cho ông P vay là tài sản riêng của ông T, không phải tài sản chung của vợ chồng ông T, bà T1. Do đó, bà T1 không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng VPBank và yêu cầu độc lập của ông Trương Thanh T. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Ông Phan Phong P là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đồng thời là người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty PP vắng mặt, nhưng có lời trình bày đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng VPBank và yêu cầu độc lập của ông Trương Thanh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCPVN TV và yêu cầu độc lập của ông Trương Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Ngân hàng VPBank khởi kiện yêu cầu Công ty PP trả các khoản nợ vay theo hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Thanh T có yêu cầu độc lập là yêu cầu ông Phan Phong P trả số tiền vay còn nợ.

Đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại và giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự có quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn Công ty PP có trụ sở tại huyện B, Thành phố H; ông Phan Phong P cư trú tại huyện B, Thành phố H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

[2.1]. Ông Phan Phong P là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đồng thời là người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty PP đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông P.

[2.2]. Tại phiên tòa, ông Trương Thanh T rút một phần yêu cầu độc lập đối với yêu cầu ông Phan Phong P phải trả cho ông T tiền lãi chậm trả đối với số tiền vay. Việc ông T rút một phần yêu cầu độc lập là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VPBank, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1]. Căn cứ Hợp đồng cho vay hạn mức số Q11/21081 ngày 07/4/2021; Khế ước nhận nợ (Lần 01/Số: Q11/21081-01) ngày 07/4/2021; Hợp đồng cho vay hạn mức số Q11/21106 ngày 14/5/2021 và Khế ước nhận nợ (Lần 01/Số: Q11/21106-01) ngày 14/5/2021 xác định Công ty PP có thực hiện việc vay vốn tại Ngân

hàng VPBank với mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ cho mục đích kinh doanh, số tiền vay tổng cộng là 660.000.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi triệu đồng).

Căn cứ vào Hợp đồng thế chấp xe ô tô để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số Q11/21109 ngày 14/5/2021 và Văn bản Chứng nhận Đăng ký Biện pháp Bảo đảm, Hợp đồng ngày 14/5/2021 của Trung tâm Đăng ký Giao dịch, Tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định ông Phan Phong P có thế chấp cho Ngân hàng VPBank tài sản thuộc quyền sở hữu của cá nhân ông P là 01 chiếc xe ô tô con nhãn hiệu KIA, số loại CERATO, màu sơn đỏ, số khung là 41A6JC120778, số máy là G4FGHH691286, biển số 51G-151.33 theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Xe Ô tô số 349115 do Công an Thành phố H cấp ngày 08/02/2018 cho ông Phan Phong P nhằm đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của Công ty PP đối với Ngân hàng VPBank.

Căn cứ Hợp đồng bảo lãnh số Q11/21082 ngày 07/4/2021 và Hợp đồng bảo lãnh số Q11/21106/HDBL-01 ngày 14/5/2021 xác định ông Phan Phong P đồng ý bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản của cá nhân, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty PP trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của Công ty PP đối với Ngân hàng VPBank.

Như vậy, việc các bên thỏa thuận ký kết, thực hiện các giao dịch dân sự nêu trên là phù hợp theo quy định tại các Điều 292, 293, 295, 298, 317, 335, 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 7a, 12 của Văn bản hợp nhất Nghị định về giao dịch bảo đảm số 8019/VBHN-BTP ngày 10/12/2013 của Bộ Tư pháp.

[3.2]. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty PP chỉ thanh toán cho Ngân hàng VPBank được một phần tiền gốc và lãi thì vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 18/8/2023, Công ty PP còn nợ Ngân hàng VPBank tổng số tiền của 02 hợp đồng tín dụng là 612.577.043 đồng (Sáu trăm mười hai triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn không trăm bốn mươi ba đồng), trong đó tiền gốc là 472.708.067 đồng (Bốn trăm bảy mươi hai triệu bảy trăm lẻ tám nghìn không trăm sáu mươi bảy đồng), tiền lãi là 123.755.002 đồng (Một trăm hai mươi ba triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn không trăm lẻ hai đồng) và tiền lãi phạt chậm trả là 16.113.974 đồng (Mười sáu triệu một trăm mười ba nghìn chín trăm bảy mươi bốn đồng).

Ngân hàng VPBank yêu cầu Công ty PP phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng, khế ước nhận nợ đã ký từ ngày 19/8/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Xét thấy, căn cứ Điều 91, khoản 1 Điều 95, Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì yêu cầu trên của Ngân hàng VPBank là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3]. Căn cứ Điều 299, 301, 336, 339, 342 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận trường hợp Công ty PP không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng VPBank thì Ngân hàng VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là 01 chiếc xe ô tô con nhãn hiệu KIA, số loại CERATO, màu sơn đỏ, số khung là 41A6JC120778, số máy là G4FGHH691286, biển số 51G-151.33 theo

Giấy Chứng nhận Đăng ký Xe Ô tô số 349115 do Công an Thành phố H cấp ngày 08/02/2018 cho ông Phan Phong P theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số Q11/21109 ngày 14/5/2021 được ký kết giữa Ngân hàng VPBank với ông Phan Phong P.

Nếu sau khi phát mãi mà giá trị phát mãi nhỏ hơn nghĩa vụ thanh toán nợ của Công ty PP đối với Ngân hàng VPBank thì ông Phan Phong P có trách nhiệm thanh toán phần tiền còn lại cho Ngân hàng VPBank theo Hợp đồng bảo lãnh số Q11/21082 ngày 07/4/2021 và Hợp đồng bảo lãnh số Q11/21106/HDBL-01 ngày 14/5/2021 được ký kết giữa Ngân hàng VPBank với ông Phan Phong P. Trường hợp này kể từ ngày tiếp theo của ngày phát mãi tài sản đảm bảo cho đến khi thực hiện xong các khoản phải trả, ông P phải chịu lãi suất trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại hợp đồng và khế ước nhận nợ tại thời điểm thi hành án. Trường hợp nếu sau khi phát mãi mà giá trị phát mãi lớn hơn nghĩa vụ thanh toán nợ của Công ty PP đối với Ngân hàng VPBank thì Ngân hàng VPBank phải hoàn trả phần giá trị còn lại cho ông Phan Phong P.

Trường hợp Công ty TNHH XD và KCT PP trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP VN TV thì Ngân hàng phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Phan Phong P toàn bộ các giấy tờ bản chính liên quan đến tài sản bảo đảm là 01 chiếc xe ô tô con nhãn hiệu KIA, số loại CERATO, màu sơn đỏ, số khung là 41A6JC120778, số máy là G4FGHH691286, biển số 51G-151.33 theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Xe Ô tô số 349115 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/02/2018 cho ông Phan Phong P.

[3.4]. Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VPBank và Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh là có căn cứ.

[4]. Về yêu cầu độc lập của ông Trương Thanh T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1]. Theo nội dung “*Biên nhận*” ngày 04/7/2022 thì ông Phan Phong P và ông Trương Thanh T đều thỏa thuận số tiền vay là 343.650.000 đồng (Ba trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng), không có lãi và ấn định thời gian trả là ngày 04/10/2022. Tuy nhiên, đến nay đã quá thời hạn mà ông P vẫn chưa thanh toán cho ông T là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, ông T yêu cầu ông P phải trả số tiền nợ gốc là 343.650.000 đồng (Ba trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) là phù hợp theo quy định tại Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2]. Ông Trương Thanh T và bà Nguyễn Thị T1 đều xác định số tiền ông T cho ông P vay là tài sản riêng của cá nhân ông T, không phải tài sản chung của vợ chồng ông T, bà T1 nên buộc ông Phú trả cho ông T số tiền gốc 343.650.000 đồng (Ba trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) là phù hợp.

[4.3]. Tại phiên tòa, ông T đồng ý giao trả cho ông P chiếc xe ô tô nhãn hiệu: KIA, số loại Cerato, số khung là 41A6JC120778, số máy là G4FGHH691286, biển số 51G-151.33 theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Xe Ô tô số 349115 do Phòng Cảnh sát Giao thông - Công an Thành phố H cấp ngày 08/02/2018 cho

ông Phan Phong P và bản chính Giấy Chứng nhận Kiểm định An toàn Kỹ thuật và Bảo vệ Môi trường Phương tiện Giao thông Cơ giới Đường bộ số DA 0745942 do Trung tâm Đăng kiểm Xe Cơ giới 5013D cấp ngày 18/02/2022 khi ông P thanh toán xong toàn bộ số nợ cho ông T.

Xét thấy, trước khi nhận quản lý chiếc xe ô tô nêu trên thì ông T đã biết chiếc xe là tài sản được ông P sử dụng để thế chấp cho Ngân hàng VPBank nhằm bảo đảm cho khoản vay của Công ty PP.

Căn cứ theo quy định tại Điều 297, 319, 320 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì việc giao nhận xe ô tô giữa ông Tấn và ông Phú là trái quy định pháp luật. Do đó, cần buộc ông T giao trả xe cho ông P ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

[4.4]. Yêu cầu độc lập của ông Trương Thanh T và Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh là có căn cứ.

[5]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu của Ngân hàng VPBank được chấp nhận nên Công ty PP phải chịu theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[6]. Về án phí: Công ty PP phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và ông Phan Phong P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 30; điểm a, b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 292, 293, 295, 297, 298, 299, 301, 317, 319, 320, 335, 336, 339, 342, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, khoản 1 Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 7a, 12 của Văn bản hợp nhất Nghị định về giao dịch bảo đảm số 8019/VBHN-BTP ngày 10/12/2013 của Bộ Tư pháp;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VN TV đối với Công ty TNHH XD và KCT PP về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

1.1. Buộc Công ty TNHH XD và KCT PP có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP VN TV số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số Q11/21081 ngày 07/4/2021 và Hợp đồng cho vay hạn mức số Q11/21106 ngày 14/5/2021 là 612.577.043 đồng (Sáu trăm mười hai triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn không trăm bốn mươi ba đồng), trong đó tiền gốc là 472.708.067 đồng (Bốn trăm bảy mươi hai triệu bảy trăm lẻ tám nghìn không trăm sáu mươi bảy đồng), tiền lãi là 123.755.002 đồng (Một trăm hai mươi ba triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn không trăm lẻ hai đồng) và tiền lãi phạt chậm trả là 16.113.974 đồng (Mười sáu triệu một trăm mười ba nghìn chín trăm bảy mươi bốn đồng).

Các đương sự thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 19/8/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng và khế ước nhận nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

1.2. Trường hợp Công ty TNHH XD và KCT PP không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP VN TV có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là 01 chiếc xe ô tô con nhãn hiệu KIA, số loại CERATO, màu sơn đỏ, số khung là 41A6JC120778, số máy là G4FGHH691286, biển số 51G-151.33 theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Xe Ô tô số 349115 do Công an Thành phố H cấp ngày 08/02/2018 cho ông Phan Phong P theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số Q11/21109 ngày 14/5/2021.

Nếu sau khi phát mãi mà giá trị phát mãi nhỏ hơn nghĩa vụ thanh toán nợ của Công ty TNHH XD và KCT PP đối với Ngân hàng TMCP VN TV thì ông Phan Phong P có trách nhiệm thanh toán phần tiền còn lại cho Ngân hàng TMCP VN TV theo Hợp đồng bảo lãnh số Q11/21082 ngày 07/4/2021 và Hợp đồng bảo lãnh số Q11/21106/HDBL-01 ngày 14/5/2021. Trường hợp này kể từ ngày tiếp theo của ngày phát mãi tài sản đảm bảo cho đến khi thực hiện xong các khoản phải trả, ông P phải chịu lãi suất trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại hợp đồng và khế ước nhận nợ tại thời điểm thi hành án.

Trường hợp nếu sau khi phát mãi mà giá trị phát mãi lớn hơn nghĩa vụ thanh toán nợ của Công ty TNHH XD và KCT PP đối với Ngân hàng TMCP VN TV thì Ngân hàng TMCP VN TV phải hoàn trả phần giá trị còn lại cho ông Phan Phong P.

1.3. Trường hợp Công ty TNHH XD và KCT PP trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP VN TV thì Ngân hàng TMCP VN TV phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Phan Phong P toàn bộ các giấy tờ bản chính liên quan đến tài sản bảo đảm là 01 chiếc xe ô tô con nhãn hiệu KIA, số loại CERATO, màu sơn đỏ, số khung là 41A6JC120778, số máy là G4FGHH691286, biển số 51G-151.33 theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Xe Ô tô số 349115 do Công an Thành phố H cấp ngày 08/02/2018 cho ông Phan Phong P.

2. Chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Trương Thanh T đối với ông Phan Phong P về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

2.1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Trương Thanh T về việc yêu cầu ông Phan Phong P phải trả cho ông T tiền lãi chậm trả của số tiền vay 343.650.000 đồng (Ba trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên nhận ngày 04/7/2022.

2.2. Buộc ông Phan Phong P có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trương Thanh T số tiền gốc còn nợ theo Biên nhận ngày 04/7/2022 là 343.650.000 đồng (Ba trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

2.3. Buộc ông Trương Thanh T có nghĩa vụ giao trả cho ông Phan Phong P 01 chiếc xe ô tô con nhãn hiệu KIA, số loại CERATO, màu sơn đỏ, số khung là 41A6JC120778, số máy là G4FGHH691286, biển số 51G-151.33 theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Xe Ô tô số 349115 do Công an Thành phố H cấp ngày 08/02/2018 và bản chính Giấy Chứng nhận Kiểm định An toàn Kỹ thuật và Bảo vệ Môi trường Phương tiện Giao thông Cơ giới Đường bộ số DA 0745942 do Trung tâm Đăng kiểm Xe Cơ giới 5013D cấp ngày 18/02/2022 ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các đương sự thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Trương Thanh T, nếu ông Phan Phong P chậm trả tiền theo quyết định thì ông P còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc Công ty TNHH XD và KCT PP phải chịu 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Số tiền trên Ngân hàng TMCP VN TV đã nộp tạm ứng và đã chi xong nên Công ty TNHH XD và KCT PP phải trả lại cho Ngân hàng TMCP VN TV 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

4. Về án phí: Công ty TNHH XD và KCT PP phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 28.503.082 đồng (Hai mươi tám triệu năm trăm lẻ ba nghìn không trăm tám mươi hai đồng).

Ông Phan Phong P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 17.182.500 đồng (Mười bảy triệu một trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP VN TV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.311.944.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm mười một nghìn chín trăm bốn mươi bốn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0041617 ngày 31/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Hoàn lại cho ông Trương Thanh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.734.438 đồng (Tám triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0042166 ngày 09/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Hương